

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Số: 10/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TP Thanh Hóa, ngày 23 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Phương.

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên họp: Bà Hà Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 12/2020/QĐST - DS ngày 15 tháng 6 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1980.
Địa chỉ: Số nhà 458 đường B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Như Ngọc L1 - Sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 458 đường B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Như Ngọc L1 kết hôn với nhau năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lak. Sau khi kết hôn chị và anh L1 thuê nhà sinh sống tại thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng được hai tháng, đến tháng 3 năm 2008 vợ chồng chị chuyển về sinh sống tại số nhà 458 B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cùng với bố mẹ đẻ của chị. Quá trình vợ chồng chung sống chị L không biết anh L1 đăng ký hộ khẩu thường trú ở đâu. Đến tháng 6/2008 anh L1 có

đăng ký tạm trú tại số nhà 458 B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Từ tháng 7 năm 2017 thì anh L1 bỏ nhà đi, anh L1 đi đâu, làm gì chị và gia đình không được biết, không có tin tức gì, anh L1 cũng không liên lạc với chị và gia đình. Mặc dù chị và gia đình đã tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng, áp dụng mọi biện pháp để tìm kiếm anh L1 nhưng không có kết quả. Khi chị và anh L1 cưới nhau chị được biết bố anh L1 đã chết, anh L1 sống cùng mẹ tại Đ và không có anh em. Sau khi chị và anh L1 về Thanh Hóa sinh sống thì từ đó đến nay chị và anh L1 cũng không liên lạc với mẹ đẻ anh L1. Đến nay chị không biết mẹ anh L1 hiện đang sinh sống tại đâu.

Nay chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Như Ngọc L1 mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16, quyển số 1/2008 của UBND xã E, huyện K, tỉnh Dak Lak thì anh Nguyễn Như Ngọc L1 là chồng của chị Nguyễn Thị L vì vậy chị L có quyền yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Như Ngọc L1 mất tích là đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự và Điều 387 Bộ luật Tố tụng dân sự

Về thẩm quyền: Đây là yêu cầu giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của anh Nguyễn Như Ngọc L1 là số nhà 458 đường B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Như Ngọc L1 là chồng của chị Nguyễn Thị L. Từ tháng 7 năm 2017, anh L1 đã bỏ nhà đi, từ đó cho đến nay gia đình không có tin tức gì về anh L1. Chị L và gia đình đã áp dụng các biện pháp để tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của anh L1. Công an phường Đ, thành phố Thanh Hóa cũng xác nhận anh L1 không cư trú, sinh sống tại số nhà 458 B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa từ tháng 07/2017 đến nay, không xác định được nơi cư trú hiện tại.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của anh L1 thể hiện: Anh L1 có đăng ký tạm trú và sinh sống tại số nhà 458 đường B phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa từ tháng 6/2008. Đến tháng 07/2017 anh L1 đã bỏ đi khỏi địa phương, kể từ khi Tòa án thụ lý việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh L1, Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh L1 tại địa phương, tuy

nhiên cho đến nay anh L1 vẫn không quay trở về và địa phương cũng không có tin tức gì của anh L1.

Sau khi thụ lý hồ sơ vụ việc, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh Nguyễn Như Ngọc L1. Thông báo này được đăng ba lần trong ba số báo liên tiếp vào các ngày 14, 15, 16/02/2020 trên Báo Nhân dân; nhấn tìm trên Đài tiếng nói Việt Nam được phát vào hồi 17h30', ba lần trong ba ngày liên tiếp vào các ngày 19, 20, 21/02/2020 và đăng trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích nhưng vẫn không có tin tức gì của anh L1. Do đó khẳng định anh L1 có thời gian biệt tích 02 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực về việc anh L1 còn sống hoặc đã chết. Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Như Ngọc L1 là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật; Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 362, Điều 387 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với anh Nguyễn Như Ngọc L1.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQ14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 68 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 362, Điều 371, khoản 1 Điều 372, 387, Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị L.

Tuyên bố anh Nguyễn Như Ngọc L1 – Sinh năm 1982; Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 458 B, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại chi Cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2018/0000753 ngày 21/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị L đã nộp đủ lệ phí).

Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày niêm yết quyết định. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định ./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP Thanh Hóa;
- UBND phường Đ;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Phương

